

**1TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 19 - 05 - 2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Thương; Ông Đặng Song Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 762/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-04-2022; Quyết định hoãn phiên toàn số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19-04-2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm 1969 (vắng mặt).

2. Bị đơn: ông Nguyễn B, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: số 5T, phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Trần Thị V trình bày:

Bà V và ông Nguyễn B chung sống từ năm 1987, có tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào năm 2007. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên khác biệt về quan điểm, tính cách, nên không hiểu và chia sẻ với nhau dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát, ông Biển thường xuyên nhậu xỉn về nhà chửi mắng, đánh tôi vô cớ. Tôi và ông Biển tuy sống chung một nhà nhưng đã ly thân hơn 05 tháng, không quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau, mỗi người một cuộc sống riêng. Nay, bà thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, không thể tiếp tục chung sống, bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn B.

- Về con chung: bà và ông Biển có 04 (bốn) con chung tên Nguyễn Bá L, sinh năm 1989; Nguyễn Thị Trường V, sinh năm 1991; Nguyễn Trường L, sinh

năm 1996; Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1999. Bốn con đã đủ tuổi trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia xét xử nhưng ông Biển đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Về nội dung: yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, Nguyên đơn có đơn giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị V và ông Nguyễn B tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 20-12-2007 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên quan hệ hôn nhân giữa Bà V và ông Biển là hợp pháp.

Bà V trình bày quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân do hai bên có sự khác biệt về quan điểm, tính cách, ông Biển thường xuyên nhậu xỉn về mắng chửi và đánh Bà V vô cớ. Bà V và ông Biển sống ly thân khoảng hơn 05 tháng, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau, mỗi người một cuộc sống riêng.

Tại biên bản xác minh ngày 18-4-2022 thể hiện vợ chồng Bà V, ông Biển thực tế sinh sống tại địa chỉ 532/15/8 Trần Phú, phường N, thành phố Vũng Tàu. Hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã đã nhiều năm.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng Bà V, ông Biển là có thật, cả hai đã có thời gian sống ly thân, thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã triệu tập ông Biển nhiều lần đến hòa giải nhưng ông Biển không đến Tòa án làm việc thể hiện không có mong muốn, biện pháp hàn gắn đoàn tụ gia đình. Xét thấy hôn nhân vợ chồng giữa Bà V, ông Biển lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà V là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Bà V và ông Biển có 04 (bốn) con chung tên Nguyễn Bá L, sinh năm 1989; Nguyễn Thị Trường V, sinh năm 1991; Nguyễn Trường L, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1999. Bốn con đã đủ tuổi trưởng thành, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Án phí: Bà V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị V được ly hôn với ông Nguyễn B.
2. Về con chung: Bà V và ông B có 04 (bốn) con chung tên Nguyễn Bá L, sinh năm 1989; Nguyễn Thị Trường V, sinh năm 1991; Nguyễn Trường L, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1999. Bốn con đã đủ tuổi trưởng thành, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị V và ông Nguyễn B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
4. Án phí: Bà Trần Thị V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001397 ngày 12-11-2021 của Chi cục Thi hành dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà V đã nộp đủ.
5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.
6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- UBND xã P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGÔ THỊ MINH HẢI

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

Nguyễn Văn Hải Đặng Song Hoàn

Ngô Thị Minh Hải

